

Phiên giao dịch ngày:

11/3/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,728.34	247.02
% Thay đổi Index	↑ 3.08%	↑ 2.89%
KLGD (CP)	998,607,237	85,772,333
GTGD (tỷ đồng)	29,559.91	1,746.07
% Thay đổi GTGD	-29.26%	-41.40%

DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục phục hồi sau phiên giao dịch giảm sốc. VNINDEX giảm nhẹ đầu phiên và tăng điểm hướng đến vùng giá cao của ngày 09/03/2026 với thanh khoản giảm trong phiên sáng, phần lớn do lực cung giá thấp đã giảm và các nhóm mã luân phiên phục hồi. Thị trường tiếp tục tăng điểm tốt trong phiên chiều, thanh khoản cải thiện hơn. Kết phiên VNINDEX tăng 51,61 điểm (+3,08%) lên mức 1.728,34 điểm, hướng đến vùng giá trước giảm mạnh. VN30 tăng 52,98 điểm (+2,88%) lên mức 1.889,94 điểm, trên vùng hỗ trợ giá trung bình 200 phiên.

Diễn biến VN-INDEX



Độ rộng trên HOSE tích cực với 291 mã tăng giá (30 mã tăng trần). Thể hiện mức độ phục hồi tích cực hơn, nhiều mã, nhóm mã tiếp tục luân phiên phục hồi sau giảm mạnh với nỗ lực kiểm định lại vùng giá cao trước phiên giảm mạnh ngày 09/03/2026. Nổi bật ở nhóm mã cảng, vận tải biển, chứng khoán, xây dựng, bán lẻ, tiêu dùng, bất động sản... Trong khi 57 mã giảm giá và 35 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE giảm mạnh -33,3% so với phiên trước. Một phần do tiết cung vùng giá thấp sau biến động giảm sốc. Khối ngoại mua ròng phiên thứ 2 liên tiếp với giá trị 1.081 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay, hỗ trợ tâm lý tích cực lên thị trường.

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

MWG 596.63 tỷ	SSI -137.91 tỷ	BSR 97.86 tỷ	VIC -72.51 tỷ
	ACB 116.20 tỷ	GMD 89.26 tỷ	PVT 71.50 tỷ
	HPG 112.72 tỷ	VCB -85.74 tỷ	VNM 64.19 tỷ
STB -142.52 tỷ	BID -101.97 tỷ	VRE 78.21 tỷ	VPB 59.74 tỷ
		GEL 48.61 tỷ	

GT Bán: -4149.04

5230.36 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G3000 kết phiên ở mức 1.883,0 điểm, tăng 2,73% so với phiên trước. Chênh lệch âm mở rộng lên -6,94 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G4000, 411G6000, 411G90000 chênh lệch chuyển sang âm từ -6,94 điểm đến -9,04 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -8,6% so với phiên trước. Cho thấy các vị thế đầu cơ giảm trong phiên. Ưu tiên phòng ngừa trên thị trường phái sinh khi mua chủ động trên thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn 411G3000 xu hướng tiếp tục phục hồi kiểm tra lại vùng giá quanh 1.900 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G3000 là 43.985, tăng mạnh các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX sau giai đoạn giảm điểm và chịu áp lực bán mạnh, đang phục hồi kiểm tra lại vùng giá trước phiên giảm mạnh và giá thấp nhất tháng 12/2025 tương ứng 1.740 điểm - 1.800 điểm. Trong khi xu hướng ngắn hạn chỉ số VN30 đang suy giảm và phục hồi trở lại vùng giá 1.930 điểm - 1.950 điểm.

Thị trường phục hồi tốt sau phiên giảm mạnh trước cú sốc nguồn cung giá dầu. Chúng tôi đã kỳ vọng VNINDEX sẽ hướng đến vùng giá quanh 1.740 điểm và nhận thấy rằng lực cầu giá cao có thể sẽ không gia tăng thêm khi thị trường quay trở lại vùng giá trước phiên giảm mạnh ngày 09/03/2026. Áp lực cơ cấu danh mục của các vị thế mua giá cao có thể sẽ gia tăng trở lại trong vài phiên đến. Do đó nhà đầu tư nếu vẫn duy trì tỉ trọng đầu cơ cao, các vị thế mua ở vùng giá cao, nên theo dõi thị trường để xem xét cơ cấu tỉ trọng đầu cơ nếu có. Thông thường trong lịch sử các năm, sau mỗi nhịp giảm sốc thị trường sẽ xuất hiện cơ hội đầu tư mới. Chúng tôi kỳ vọng đó sẽ là các mã đạt các tiêu chí của FTSE Russell khi được nâng hạng và các cổ phiếu đầu tư công. Tuy nhiên trong bối cảnh xung đột địa chính trị, rủi ro bất định như hiện nay, chúng tôi duy trì quan điểm trung lập và sẽ xem xét các cơ hội đầu tư mới khi thị trường chung ổn định, tăng trưởng trở lại.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cơ nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVT	27.75	21-22	29-30	20	12.6	37.1%	27.4%	Theo dõi giao dịch
GEG	15.45	14.5-15.5	20-21	13.5	9.3	6.3%	168.8%	Theo dõi giao dịch
FPT	80.20	74-76	90-93	70	14.6	14.9%	19.5%	Theo dõi giao dịch

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Duong_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Duong_Giam	Tích Luy	Tích Luy	Duong_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		139.1	-36.8	27.0	0.5	272.3	-187.9	12.9	152.8
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn
Cổ phiếu TOP		VPI VIC	GMD DXP	HRC BRR	ORS BMS	FOX VGI	OIL PTV	GTD TNG	D2D GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		149.3	223.2	121.7	168.2	257.9	249.9	-276.8	252.4
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH PRE	PNJ GMA	HPG TVN	MPC FMC	PC1 HT1	STB MBB	BFC DPM	SAS VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Phục Hồi	Tang Truong	78
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	9
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	22
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		116.1	286.4	162.8	160.0	194.4	174.7	126.8	4
Tương quan- VNINDEX		Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	46	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		TV1 PGV	PAN ANV	DDN DNM					

TIN NỔI BẬT

Bộ Công Thương: Khẩn trương xây dựng kế hoạch nhập khẩu xăng dầu cho tháng 4-2026

Bộ Công Thương vừa có văn bản gửi các thương nhân đầu mỗi kinh doanh, sản xuất và phân phối xăng dầu yêu cầu chủ động nguồn cung, thực hiện nghiêm kế hoạch nhập khẩu, dự trữ và bảo đảm cung ứng đầy đủ xăng dầu cho thị trường trong nước trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông.

Bộ Công Thương yêu cầu các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu thực hiện nghiêm túc tổng nguồn xăng dầu tối thiểu năm 2026 đã được phân giao, bao gồm cả số lượng và chủng loại. Bên cạnh đó, các thương nhân đầu mỗi phải bảo đảm thực hiện kế hoạch nhập khẩu xăng dầu và mua hàng từ các nhà máy sản xuất trong nước trong tháng 3-2026 theo kế hoạch đã đăng ký với Bộ Công Thương, đồng thời khẩn trương xây dựng kế hoạch nhập khẩu xăng dầu cho tháng 4-2026

Trong tuần 02-06/03, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vẫn giữ trạng thái hút ròng trên thị trường mở (OMO) giữa bối cảnh lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh.

NHNN duy trì hút ròng trên OMO

Cụ thể, NHNN đã bơm ra 186.277 tỷ đồng qua kênh mua kỳ hạn với nhiều kỳ hạn khác nhau nhưng cùng mức lãi suất 4,5%/năm. Trong đó, kỳ hạn 14 ngày chiếm tỷ trọng lớn nhất với 70.714 tỷ đồng, tiếp đến là kỳ hạn 7 ngày (64.171 tỷ đồng), kỳ hạn 21 ngày (31.301 tỷ đồng), kỳ hạn 28 ngày (3.000 tỷ đồng), kỳ hạn 56 ngày (12.091 tỷ đồng) và kỳ hạn 63 ngày (5.000 tỷ đồng). Tính chung cả tuần, NHNN vẫn hút ròng 32.077 tỷ đồng. Qua đó, khối lượng OMO lưu hành trong hệ thống giảm về còn 333.571 tỷ đồng. Tuần qua, lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh ở các kỳ hạn ngắn. Lãi suất qua đêm tăng vọt 651 điểm cơ bản so với cuối tuần trước, lên 11,21% trong phiên 02/03, sau đó giảm về 10,62% vào ngày 04/03 trước khi hạ nhiệt xuống 4,61% vào cuối tuần (06/03).

Bóng ma đình lạm đang ám ảnh kinh tế Mỹ, cú sốc năng lượng Trung Đông dồn Fed vào ngõ cụt

Nền kinh tế Mỹ đang trượt dần vào một kịch bản rủi ro mang tên "đình lạm". Từ trước khi tiếng súng tại Trung Đông vang lên, bức tranh vĩ mô đã lộ rõ những vết nứt với đà tăng trưởng lao dốc và việc làm giảm sút. Chiến sự nổ ra và giá dầu tăng vọt càng khiến cho nền kinh tế thêm lung lay..

Thế tiến thoái lưỡng nan của Fed. Sự hình thành của môi trường đình lạm đang đẩy Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vào một ngõ cụt chính sách kinh điển. Fed được Quốc hội Mỹ giao phó "nhiệm vụ kép": duy trì sự ổn định của giá cả và tối đa hóa việc làm. Trong các chu kỳ kinh tế thông thường, hai mục tiêu này hiếm khi mâu thuẫn trực diện. Nhưng trong đình lạm, mọi mũi tên chính sách đều dẫn đến sự đánh đổi đắt giá. Việc Fed bị tê liệt, không thể mạnh tay nới lỏng tiền tệ bất chấp nguy cơ suy thoái, chính là điểm mấu chốt khiến môi trường đầu tư năm 2026 trở nên phức tạp chưa từng có

Thặng dư thương mại của Trung Quốc tăng lên mức cao kỷ lục trong giai đoạn 2 tháng đầu năm, trong khi xuất khẩu vượt xa kỳ vọng. Trung Quốc thường gộp dữ liệu thương mại của tháng 1 và tháng 2 để giảm bớt những biến động do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán thay đổi thời điểm mỗi năm.

Xuất khẩu Trung Quốc vượt xa dự báo trong 2 tháng đầu năm

Cán cân thương mại của Trung Quốc tăng vọt lên 213,62 tỷ USD, cao hơn mức dự báo 179,6 tỷ USD và tăng mạnh so với mức 114,1 tỷ USD ghi nhận trong tháng 12/2025. Xuất khẩu của Trung Quốc tăng 21,8% so với cùng kỳ năm trước trong hai tháng đầu năm, vượt xa mức tăng 7,1% mà các nhà kinh tế được Reuters khảo sát dự báo. Nhập khẩu trong giai đoạn này cũng tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn nhiều so với dự báo tăng 6,3%, theo dữ liệu hải quan công bố hôm thứ Tư

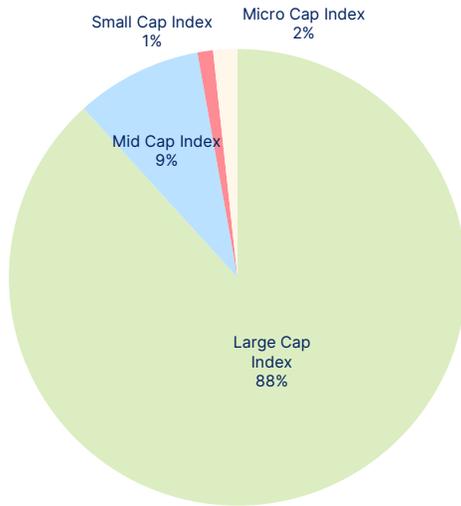
Huy động gần 34.500 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ trong tháng 2

Theo Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Trong tháng 2/2026, HNX đã tổ chức 12 phiên đấu thầu trái phiếu Chính phủ do Kho bạc Nhà nước phát hành, huy động được 34.495 tỷ đồng, tăng 32,44% so với tháng trước. Trái phiếu Chính phủ là công cụ vay nợ của Nhà nước, được phát hành nhằm huy động nguồn vốn cho ngân sách và đầu tư phát triển.

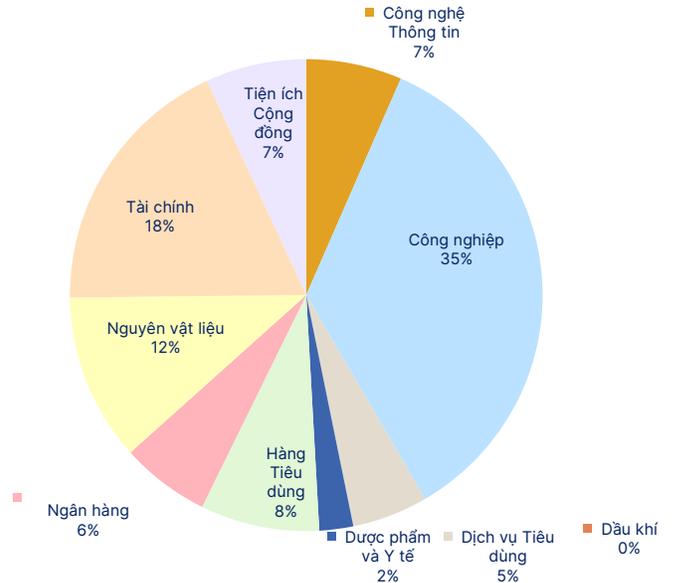
Tính lũy kế từ đầu năm 2026, Kho bạc Nhà nước đã huy động được 60.541 tỷ đồng thông qua kênh trái phiếu Chính phủ, hoàn thành 55% kế hoạch phát hành của quý 1 và khoảng 12% kế hoạch phát hành cả năm. Trên thị trường thứ cấp, nơi các nhà đầu tư mua bán lại trái phiếu đã phát hành, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường đạt 14.907 tỷ đồng mỗi phiên, giảm 12,45% so với tháng 1/2026

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,092,715	8.8%	1,739	81.5	7.2
VCB	504,683	16.6%	4,210	14.3	2.2
VHM	368,846	17.5%	10,008	9.0	1.5
BID	293,493	18.8%	4,278	9.8	1.7
CTG	272,231	21.1%	4,454	7.9	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	61,023,165	19.1%	2,614	5.5	1.0
HPG	50,075,669	12.6%	2,013	13.5	1.6
MBB	46,375,140	20.7%	3,325	8.0	1.5
VIX	41,086,771	24.1%	2,747	5.8	1.2
SSI	39,127,111	13.9%	1,997	14.8	1.9

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	↑ 7.0%	11.7%	3,985	17.9	2.1
VPL	↑ 7.0%	3.3%	631	115.7	3.6
DGW	↑ 7.0%	16.9%	2,494	17.0	2.7
HRC	↑ 7.0%	5.7%	1,162	66.6	3.7
SMA	↑ 7.0%	5.4%	644	11.4	0.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
APG	↓ -6.9%	0.2%	24	361.6	0.8
PJT	↓ -6.9%	6.8%	891	10.9	0.7
TNT	↓ -6.7%	2.2%	268	32.2	0.7
HTV	↓ -6.6%	4.7%	1,211	9.4	0.4
SC5	↓ -6.4%	10.2%	2,744	6.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	7,046,172	23.0%	4,777	17.0	3.6
ACB	4,978,601	17.6%	3,042	7.6	1.3
HPG	4,132,992	12.6%	2,013	13.5	1.6
VRE	3,127,921	14.3%	2,837	8.5	1.1
TCH	3,004,800	2.3%	416	33.0	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	(4,579,161)	13.9%	1,997	14.8	1.9
BID	(2,441,700)	18.8%	4,278	9.8	1.7
STB	(2,158,420)	10.3%	3,150	20.6	2.0
NVL	(1,535,000)	3.2%	862	12.4	0.4
VCB	(1,418,249)	16.6%	4,210	14.3	2.2

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tân Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn